

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ TÁCH VỤ ÁN HÌNH SỰ ĐỂ TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA

■ ThS. CHU QUỐC TOÀN* & TRƯƠNG THỊ TUYẾT MINH**

Tóm tắt: Bài viết phân tích một số điểm bất cập trong quy định pháp luật về tách vụ án hình sự để tiến hành điều tra, từ đó, đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về vấn đề này.

Từ khóa: Tách vụ án hình sự; cơ quan điều tra; tiến hành điều tra.

Nhận bài: 05/10/2024

Hoàn thành biên tập: 23/10/2024

Duyệt đăng: 01/11/2024

COMPLETING THE LAW ON SEPARATING CRIMINAL CASES FOR INVESTIGATION

Abstract: The article analyzes some shortcomings of the legal provisions on separating criminal cases for investigation, thereby making some recommendations to improve the law on this issue.

Keywords: Separating criminal cases; investigation agency; conducting investigation.

Article received: 05/10/2024 Editing completed: 23/10/2024 Approved for publication: 01/11/2024

Đặt vấn đề

Giai đoạn điều tra đóng vai trò rất quan trọng trong giải quyết vụ án hình sự. Trong giai đoạn này, cơ quan điều tra (CQĐT) được áp dụng tất cả các biện pháp do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định để xác định tội phạm, người thực hiện hành vi phạm tội, xác định tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra. Trong thực tiễn điều tra, có trường hợp CQĐT cần phải tách hành vi phạm tội hoặc người phạm tội trong một vụ án hình sự ra thành nhiều vụ án. Việc tách vụ án hình sự để tiến hành điều tra phụ thuộc vào tính chất, đặc điểm và yêu cầu giải quyết nhanh chóng, chính xác, khách quan, toàn diện. Theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021 (Bộ luật Tố tụng hình sự), thì đây là quy định mang tính chất tùy nghi, thực tiễn còn nhiều cách

hiểu và áp dụng khác nhau. Vì vậy, việc hoàn thiện quy định của pháp luật về tách vụ án hình sự để tiến hành điều tra là điều cần thiết, nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của đối tượng phạm tội.

1. Quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành về tách vụ án hình sự để tiến hành điều tra

Tách vụ án hình sự để tiến hành điều tra là việc tách các tội phạm hoặc các bị can trong cùng một vụ án thành những vụ án riêng lẻ, nếu không thể hoàn thành việc điều tra đối với tất cả các tội phạm hoặc các bị can¹. Như vậy, có thể hiểu tách vụ án hình sự để tiến hành điều tra là hoạt động phân chia một vụ án ban đầu ra thành hai vụ án trở lên, để tiến hành điều tra.

Quy định về tách vụ án hình sự để tiến hành điều tra được quy định tại khoản 2 Điều 170 Bộ luật Tố

* Vụ Địa phương III, Ban Nội chính Trung ương

** Vụ Địa phương II, Ban Nội chính Trung ương

1. Hoàng Thị Minh Sơn (Chủ biên), “Giáo trình Luật tố tụng hình sự 2017”, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. Công an nhân dân, tr. 284.

tụng hình sự. Cụ thể: “Cơ quan điều tra chỉ được tách vụ án trong trường hợp cần thiết khi không thể hoàn thành sớm việc điều tra đối với tất cả các tội phạm và nếu việc tách đó không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan, toàn diện của vụ án”.

Theo quy định này, việc tách vụ án hình sự chỉ được thực hiện khi đáp ứng đồng thời đủ hai điều kiện: một là, trong trường hợp cần thiết khi không thể hoàn thành sớm việc điều tra đối với tất cả các tội phạm; hai là, nếu việc tách đó không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan, toàn diện của vụ án.

Tuy nhiên, việc áp dụng quy định trên còn nhiều vướng mắc, khó khăn. Cụ thể, Luật chưa có hướng dẫn, giải thích rõ thế nào là “trường hợp cần thiết khi không thể hoàn thành sớm việc điều tra”. Về nguyên tắc, một vụ án hình sự không nên tách thành nhiều vụ án để tiến hành điều tra, chỉ nên tách khi thật cần thiết trong các trường hợp như bị can phạm nhiều tội (trong đó có tội có tính chất phức tạp hoặc có đồng phạm mà nếu điều tra cùng một lúc thì không thể đúng thời hạn điều tra); hoặc trong vụ án có nhiều bị can (trong đó có bị can trốn, chưa bắt được mà cần phải hoàn thành đối với bị can còn lại)².

Bên cạnh đó, Luật chưa giải thích rõ thế nào là “sự thật khách quan, toàn diện của vụ án”. Sự thật của vụ án là đối tượng cần phải chứng minh trong quá trình tố tụng. Trong vụ án hình sự, đối tượng chứng minh được xác định là cơ sở để làm rõ trách nhiệm hình sự, đó là sự việc phạm tội, người thực hiện tội phạm và

những tình tiết khác có liên quan đến vụ án. Để có đủ cơ sở giải quyết vụ án hình sự, các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải áp dụng mọi biện pháp hợp pháp để xác định sự thật của một vụ án một cách khách quan, toàn diện. “Xác định sự thật vụ án một cách khách quan” tức là phải xác định nội dung vụ án đúng với các tình tiết của vụ án như thực tế đã diễn ra, trên cơ sở các chứng cứ đã thu thập được, không được định kiến, suy diễn theo ý chí chủ quan. “Xác định sự thật vụ án một cách toàn diện” có nghĩa là phải xác định cả những tình tiết buộc tội và tình tiết gỡ tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị can, bị cáo, không được thiên vị, định kiến, chỉ thu thập những chứng cứ buộc tội, những chứng cứ về những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị can, bị cáo hoặc ngược lại³.

Như vậy, việc tách vụ án hình sự mặc dù đã được các nhà làm luật đặt ra điều kiện khá chặt chẽ, tuy nhiên, khi nghiên cứu, đánh giá một cách kỹ lưỡng nhận thấy quy định này còn mang tính tùy nghi (đang trao quyền tự quyết định cho CQĐT trong từng trường hợp, từng vụ án cụ thể), nội dung quy định chưa rõ ràng nên rất dễ dẫn đến xung đột, tranh cãi trường hợp nào được tách vụ án hình sự, trường hợp nào không được tách vụ án hình sự trong thực tiễn áp dụng để giải quyết các vụ án.

2. Một số vướng mắc, bất cập trong thực tiễn áp dụng pháp luật

Thứ nhất, trường hợp một bị can thực hiện nhiều hành vi phạm tội⁴.

2. Nguyễn Ngọc Chí & Lê Lan Chi (Chủ biên), “*Giáo trình Luật tố tụng hình sự Việt Nam*”, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2019, tr. 354.

3. Nguyễn Văn Huyền & Lê Lan Chi (chủ biên), “*Bình luận khoa học Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015*”, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2016, tr. 22.

4. Nguyễn Đức Chi, Trang thông tin điện tử Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, “*Việc tách vụ án hình sự và đình chỉ bị can đối với Vũ Văn H và Đặng Văn N về hành vi cố ý gây thương tích có đúng pháp luật?*”, <https://haiphong.toaan.gov.vn/webcenter/portal/haiphong/chitiettin?dDocName=TAND272998>, truy cập ngày 08/8/2024.

Trường hợp 1: Đối tượng A (không có đồng phạm) dùng hung khí nguy hiểm thực hiện hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (Bộ luật Hình sự) đối với bị hại B và sau đó lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị hại C trên cùng địa bàn quận D thành phố H. Cả hai hành vi phạm tội mà đối tượng A thực hiện đều thuộc thẩm quyền điều tra của CQĐT Công an quận D, nên ngay sau khi phát hiện CQĐT Công an quận D đã tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với A về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Sau khi CQĐT Công an quận D khởi tố thì bị hại C rút đơn yêu cầu khởi tố, nên CQĐT Công an quận D tiến hành tách vụ án trên thành hai vụ án “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, tiến hành đình chỉ vụ án “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự mà bị can A đã gây ra cho bị hại C và tiếp tục hoàn tất việc điều tra, đề nghị Viện kiểm sát nhân dân quận D truy tố bị can A về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự mà bị can A đã gây ra cho bị hại B.

Quan điểm thứ nhất cho rằng, việc CQĐT Công an quận D tách hành vi cố ý gây thương tích của bị can A đối với bị hại C không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án và đúng quy định tại Điều 170 Bộ luật Tố tụng hình sự. Sau khi tách vụ án hình sự, do bị hại C có đơn xin rút yêu cầu khởi tố (hoàn toàn tự nguyện) đối với bị can A về hành vi cố ý gây thương tích, nên việc đình chỉ điều tra vụ án hình sự và đình chỉ điều tra bị can A về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự của CQĐT quận D là có căn cứ, đúng quy

định tại khoản 2 Điều 155 và khoản 1 Điều 230 Bộ luật tố tụng hình sự.

Quan điểm thứ hai cho rằng, bị can A dùng hung khí nguy hiểm tấn công bị hại B gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 18%; sau đó, bị can A tiếp tục dùng hung khí nguy hiểm tấn công bị hại C gây hậu quả tỷ lệ tổn thương cơ thể 02%. Hành vi của bị can A đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Đây là một vụ án thống nhất, hành vi của bị can A có tính liên tục, trong cùng một thời điểm, tấn công cùng một nhóm bị hại (B, C), hậu quả thương tích 02% của bị hại C là một phần không thể tách rời hậu quả chung của vụ án. Việc bị hại C xin rút đơn yêu cầu khởi tố đối với bị can A chỉ có thể được xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, việc tách vụ án hình sự và đình chỉ bị can đối với bị can A về hành vi cố ý gây thương tích đối với bị hại C của CQĐT Công an quận D là trái quy định của pháp luật, không đúng với diễn biến khách quan của vụ án.

Tác giả đồng tình với quan điểm thứ nhất cho rằng, tách vụ án hình sự về hành vi cố ý gây thương tích của bị can A đối với bị hại C và quyết định đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra bị can đối với bị can A về hành vi này. Mặc dù, hành vi của bị can A thực hiện một cách liên tục đối với 02 bị hại, nhưng 02 hành vi này lại được thực hiện độc lập với các bị hại khác nhau nên việc tách 02 hành vi độc lập này thành 02 vụ án không gây ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan, toàn diện của vụ án theo quy định.

Trường hợp 2: Đối tượng A (không có đồng phạm) thực hiện hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự trên địa bàn quận G, thành phố H và thực hiện hành

vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự trên địa bàn quận Y, thành phố H. Sau khi bị CQĐT Công an quận Y phát hiện các hành vi phạm tội nêu trên, CQĐT Công an quận Y đã khởi tố một vụ án, khởi tố bị can đối với đối tượng A về hai tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Sau đó, CQĐT Công an quận G cũng phát hiện hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích” mà bị can A đã thực hiện và việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can của CQĐT Công an quận Y nên đã có công văn đề nghị CQĐT Công an quận Y tách vụ án thành 02 vụ án, đồng thời chuyển vụ án “Cố ý gây thương tích” mà bị can A đã thực hiện (sau khi tách vụ án) cho CQĐT Công an quận G xử lý theo đúng thẩm quyền.

Quan điểm thứ nhất cho rằng, đề nghị của CQĐT Công an quận G trong trường hợp này là hoàn toàn phù hợp, đúng quy định. Vì bị can A thực hiện hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự độc lập, hành vi thực hiện trên địa bàn quận G thuộc thẩm quyền điều tra của CQĐT quận G quy định tại các điểm a khoản 5 Điều 163, khoản 1 Điều 268 Bộ luật Tố tụng hình sự. Do CQĐT Công an quận Y đã khởi tố trước, không thể tiến hành thủ tục khởi tố vụ án, khởi tố bị can nên thuộc trường hợp kiến nghị CQĐT Công an quận Y tách vụ án (do hành vi trộm cắp tài sản thuộc thẩm quyền điều tra của CQĐT Công an quận Y) chuyển hồ sơ vụ án “Cố ý gây thương tích”, sau tách tới CQĐT Công an quận G để giải quyết theo đúng quy định.

Quan điểm thứ hai cho rằng, đề nghị của CQĐT Công an quận G trong trường hợp này là không phù hợp. Vì mặc dù bị can A đã thực hiện hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích” trên địa bàn quận G, nhưng

hành vi phạm tội này và hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” mà bị can A thực hiện đã bị CQĐT Công an quận Y phát hiện khởi tố vụ án, khởi tố bị can đồng thời cả 02 hành vi và vụ án đã được CQĐT Công an quận Y hoàn tất việc điều tra và đề nghị truy tố, nên việc tách vụ án trong trường hợp này là không hợp phù hợp, dẫn tới việc vụ án kéo dài không được giải quyết sớm.

Quan điểm thứ ba cho rằng, việc CQĐT Công an quận Y khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với A về cả hai tội danh là hoàn toàn phù hợp. Tuy nhiên, đối với trường hợp này, sau khi khởi tố thì CQĐT Công an quận Y phải chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án lên CQĐT Công an thành phố H để hoàn tất việc điều tra, đề nghị truy tố, vì bị can A thực hiện hành vi phạm tội của mình trên nhiều địa bàn khác nhau thuộc trường hợp điều tra, giải quyết của CQĐT Công an thành phố H theo quy định tại điểm b, khoản 5 Điều 163 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tác giả đồng tình với quan điểm thứ ba. Bởi, căn cứ theo điểm b, khoản 5 Điều 163 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với những vụ án thuộc thẩm quyền điều tra của CQĐT cấp huyện xảy ra trên địa bàn nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương thuộc thẩm quyền điều tra của CQĐT cấp tỉnh. Tuy nhiên, trên thực tiễn áp dụng quy định này còn tồn tại một số bất cập là các CQĐT cấp huyện trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong quá trình điều tra vụ án không biết được bị can trong cùng khoảng thời gian đã thực hiện liên tiếp nhiều hành vi phạm tội trên các địa bàn khác; các cơ quan điều tra còn có nhiều cách hiểu khác nhau về quy định của pháp luật. Do vậy, nhìn nhận khách quan đối với những trường hợp này, các CQĐT nhiều khi không nắm được/hiểu không đồng nhất quy định, thường sẽ nhận định

không thuộc trường hợp chuyên hồ sơ nên không chuyển hồ sơ lên CQĐT cấp tỉnh.

Thứ hai, trường hợp nhiều bị can cùng thực hiện một hành vi phạm tội nhưng có bị can đã bỏ trốn⁵.

Trong một vụ án hình sự, ba bị can A, B và C là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định và nơi cư trú rõ ràng, cùng thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản. CQĐT khởi tố cả ba đối tượng về cùng tội danh trên, trong đó A, B bị tạm giam, còn C thì bỏ trốn (đã có quyết định truy nã). Khi hết thời hạn tạm giam đối với A và B (bao gồm cả thời hạn gia hạn), mà thời hạn điều tra vẫn còn, nhưng không xác định được C đang ở đâu. Do không thể áp dụng biện pháp ngăn chặn khác đối với A và B nên CQĐT đã quyết định kết thúc điều tra, đề nghị truy tố đối với các bị can A và B.

Quan điểm thứ nhất cho rằng, CQĐT cần tách vụ án đối với bị can C theo quy định tại khoản 2 Điều 170 Bộ luật Tố tụng hình sự, để sau khi thời hạn điều tra đã hết, mà vẫn không bắt được C, thì CQĐT áp dụng khoản 1 Điều 229 Bộ luật Tố tụng hình sự để ra quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với bị can C.

Quan điểm thứ hai cho rằng, không thể tách hành vi của bị can C ra thành 1 vụ án riêng. Bởi như vậy, sẽ ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, vì thực tế, các bị can A, B và C cùng thực hiện một hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm/tổ

chức hoặc thực hành. Theo quan điểm này, CQĐT có thể áp dụng khoản 1 Điều 229 Bộ luật Tố tụng hình sự để ra quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với C ngay khi kết luận điều tra với A, B, vì thời hạn điều tra (không tính thời hạn gia hạn) đối với C đã hết, mà không cần phải tách vụ án.

Tác giả đồng tình với quan điểm thứ nhất. Bởi, dựa vào nội dung của vụ án xác định vụ án này thuộc trường hợp CQĐT không thể hoàn thành sớm việc điều tra đối với tất cả các tội phạm (vì C đang trốn) và việc tách C ra khỏi các bị can khác (đồng phạm với C) để xử lý riêng trong một vụ án khác cũng không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan, toàn diện của vụ án. Đồng thời, đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 170 và khoản 1 Điều 229 Bộ luật Tố tụng hình sự, thì việc áp dụng tuân tự tách C ra khỏi vụ án chung trước, sau đó tiến hành tạm đình chỉ điều tra trong vụ án sau khi tách sẽ phù hợp hơn, vì nếu không tiến hành tách vụ án sẽ gây ảnh hưởng đến việc truy tố, xét xử của các cơ quan tiến hành tố tụng đối với các bị can A, B khi hết thời hạn điều tra, thời hạn tạm giam.

Thứ ba, trường hợp một bị can thực hiện một hành vi phạm tội nhưng thực hiện cùng nhiều nhóm đối tượng khác nhau trong một khoảng thời gian dài⁶.

Trong một vụ án hình sự, bị can A thực hiện hành vi phạm tội “Vi phạm quy định về hoạt

5. Hoàng Huy Hiệp, Trang thông tin điện tử Bộ Tư pháp, “Hoàn thiện quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về nhập hoặc tách vụ án hình sự để tiến hành điều tra”, <https://moj.gov.vn/UserControls/News/pFormPrint.aspx?UrlListProcess=/qt/tintuc/Lists/NghienCuuTraoDoi&ListId=75a8df79-a725-4fd5-9592-517f443c27b6&SiteId=b11f9e79-d495-439f-98e6-4bd81e36adc9&ItemID=1594&SiteRootID=b71e67e4-9250-47a7-96d6-64e9cb69ccf3>, truy cập ngày 20/9/2024.

6. Xuân Duy, Báo Dân trí, “Luật sư đề nghị làm rõ tình trạng án chồng án trong vụ án DongABank”, <https://dantri.com.vn/phap-luat/luat-su-de-nghi-lam-ro-tinh-trang-an-chong-an-trong-vu-dong-a-bank-20201125134928004.htm>, truy cập ngày 20/9/2024.

động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng” cùng với nhiều nhóm đồng phạm độc lập (bao gồm: nhóm bị can 1, nhóm bị can 2, nhóm bị can 3) trong suốt khoảng thời gian từ năm 2010 đến năm 2019, thì bị CQĐT phát hiện, khởi tố. Do quy mô của vụ án rất lớn (nhiều bị can, một hành vi phạm tội, nhưng được thực hiện lặp đi lặp lại nhiều lần...) dẫn đến CQĐT không thể hoàn thành việc điều tra đối với toàn bộ vụ án, chỉ hoàn thành được việc điều tra đối với hành vi phạm tội của bị can A thực hiện cùng nhóm bị can 1, nên CQĐT quyết định tách vụ án ra thành nhiều vụ án, kết thúc điều tra, đề nghị Viện kiểm sát truy tố đối với bị can A và nhóm bị can 1.

Quan điểm thứ nhất cho rằng, việc CQĐT tiến hành tách vụ án trong trường hợp này thành nhiều vụ án độc lập là chưa phù hợp với chủ trương, quy định của pháp luật. Bởi, trong vụ án bị can A chỉ thực hiện một hành vi phạm tội được quy định tại Bộ luật Hình sự, nên việc CQĐT đã khởi tố trong một vụ án chung để điều tra, sau đó lại tiến hành tách vụ án này ra thành nhiều vụ án (nhiều giai đoạn) gây ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan, toàn diện của vụ án ban đầu và gây bất lợi, ảnh hưởng cho bị can A sau này khi bị Hội đồng xét xử quyết định hình phạt. Khi đó, bị can A sẽ phải chịu nhiều bản án khác nhau cùng về một hành vi phạm tội đã thực hiện, dẫn đến việc án chồng án.

Quan điểm thứ hai cho rằng, việc tách vụ án thành nhiều giai đoạn đối với từng nhóm tội phạm độc lập của CQĐT trong trường hợp này là hoàn toàn phù hợp, không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan, toàn diện của vụ án; không gây bất lợi cho bị can về mức hình

phạt sau khi tổng hợp. Vì trên thực tế mặc dù bị can chỉ phạm một tội danh được quy định trong Bộ luật Hình sự, nhưng hành vi phạm tội được bị can thực hiện lặp đi lặp lại nhiều lần, mỗi lần bị can đều thực hiện độc lập với các nhóm bị can khác nhau, khiến cho vụ án trở nên phức tạp, rất khó để hoàn tất việc điều tra đúng thời hạn điều tra quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Đồng thời, việc tách vụ án ra thành nhiều giai đoạn với từng nhóm bị can thực hiện hành vi phạm tội một cách độc lập giúp CQĐT bảo đảm được việc tiến hành điều tra đúng thời hạn và không làm mất đi tính toàn diện của vụ án; đối với vấn đề bị can sau này sẽ phải chịu mức án sau khi tổng hợp các bản án của từng giai đoạn không hề gây bất lợi cho bị can, vì tất cả các hành vi phạm tội của bị can thực tế có thực hiện đầy đủ.

Tác giả đồng tình với quan điểm thứ hai. Bởi, thực tế bị can đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội, việc CQĐT tiến hành tách vụ án thành nhiều giai đoạn giúp cho việc xác định sự thật khách quan của vụ án được toàn diện, triệt để hơn và bảo đảm được việc điều tra đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, khi nghiên cứu thực tiễn một số vụ án thuộc trường hợp tách này, có thể thấy rằng, Hội đồng xét xử khi lượng hình để quyết định hình phạt đối với các bị cáo cũng rất nhân văn, đúng chủ trương khoan hồng của pháp luật vì đã không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (phạm tội 02 lần trở lên) đối với bị cáo khi rơi vào trường hợp vụ án được tách thành nhiều giai đoạn tương tự đối với trường hợp này.

3. Một số kiến nghị hoàn thiện

Nhằm khắc phục một số vướng trong thực tiễn thực hiện tách vụ án hình sự để tiến hành điều tra, nhóm tác giả đề xuất một số kiến nghị giải quyết vướng mắc như sau:

Thứ nhất, Bộ luật Tố tụng hình sự cần quy định rõ ràng hơn theo phương pháp liệt kê từng trường hợp cần tách vụ án hình sự để tiến hành điều tra, quy định rõ chỉ được tách vụ án hình sự để điều tra trong những trường hợp do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định, tránh trường hợp các CQĐT tách vụ án trong những trường hợp mà Bộ luật Tố tụng hình sự không quy định như hiện nay.

Thứ hai, cần sửa đổi bổ sung khoản 2 Điều 170 Bộ luật Tố tụng hình sự theo hướng thay thế cụm từ “không thể hoàn thành sớm việc điều tra đối với tất cả các tội phạm” bằng cụm từ “không thể hoàn thành việc điều tra đối với tất cả các tội phạm hoặc các bị can trong vụ án theo thời hạn điều tra do Bộ luật này quy định”. Như vậy, khoản 2 Điều 170 Bộ luật Tố tụng hình sự được sửa đổi thành: “Cơ quan điều tra chỉ được tách vụ án trong trường hợp cần thiết khi không thể hoàn thành việc điều tra đối với tất cả các tội phạm hoặc bị can trong vụ án theo thời hạn điều tra do Bộ luật này quy định và nếu việc tách đó không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan, toàn diện của vụ án”.

Thứ ba, để bảo đảm vụ án được giải quyết nhanh chóng, kịp thời, có tính khả thi, cần bổ sung quy định về việc tính thời hạn điều tra trong trường hợp tách vụ án để tiến hành điều tra, cụ thể như sau: “Trong trường hợp tách vụ án thì thời hạn điều tra của từng vụ án được tách ra được tính lại kể từ ngày ra quyết định tách vụ án”.

Ngoài ra, CQĐT cấp tỉnh cần xây dựng hệ thống theo dõi liên thông các vụ án được CQĐT cấp huyện khởi tố, điều tra để phát hiện, yêu cầu chuyển hồ sơ vụ án để xử lý theo thẩm quyền đối với các trường hợp bị can thực hiện nhiều hành vi phạm tội trên nhiều địa bàn được các CQĐT cấp huyện cùng khởi tố, điều tra; tương tự CQĐT Bộ Công an cần xây dựng hệ thống theo dõi liên thông các vụ án được CQĐT cấp tỉnh khởi tố, điều tra để phát hiện, yêu cầu chuyển hồ sơ vụ án để xử lý theo đúng thẩm quyền.

Kết luận

Trong quá trình điều tra, CQĐT, nếu xét thấy bị can phạm nhiều tội nhưng không thể hoàn thành việc điều tra với mọi tội phạm hoặc trong vụ án có nhiều bị can cùng tham gia một tội phạm nhưng có bị can đã bỏ trốn hoặc không thể hoàn thành sớm việc điều tra với mọi bị can, thì tách vụ án hình sự để tiến hành điều tra. Tuy nhiên, quá trình áp dụng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về tách vụ án hình sự để tiến hành điều tra đã phát sinh nhiều vướng mắc, bất cập đòi hỏi phải có sự đánh giá, sửa đổi, bổ sung kịp thời để đáp ứng yêu cầu giải quyết các vụ án hình sự của Tòa án, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả thi hành pháp luật tố tụng hình sự □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Huyền & Lê Lan Chi (chủ biên), “*Bình luận khoa học Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015*”, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2016, tr. 22.
2. Hoàng Thị Minh Sơn (chủ biên), “*Giáo trình Luật tố tụng hình sự 2017*”, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. Công an nhân dân, tr. 284.
3. Nguyễn Ngọc Chí & Lê Lan Chi (chủ biên), “*Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam*”, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2019, tr. 354.